ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 70 /KH-UBND	*Lạng Sơn, ngày 05 tháng 3 năm 2026*

KẾ HOẠCH

Thực hiện Đề án "Phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp với đối tượng, địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035" trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

Thực hiện Quyết định số 233/QĐ-TTg ngày 03/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp với đối tượng, địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035".

Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn ban hành kế hoạch thực hiện Đề án "Phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp với đối tượng, địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035" trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn (sau đây gọi tắt là Kế hoạch), với các nội dung chủ yếu sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Đổi mới toàn diện công tác phổ biến giáo dục pháp luật (PBGDPL) để tạo đột phá về nhận thức, ý thức thượng tôn Hiến pháp, pháp luật và xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật; hình thành thói quen tự giác tìm hiểu pháp luật phù hợp với đặc thù của đồng bào dân tộc thiểu số (DTTS), địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (DTTS&MN); góp phần thực hiện thống nhất, đồng bộ, hiệu quả công tác dân tộc, chính sách dân tộc, chính sách tôn giáo, chính sách phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN; cùng cố vững chắc khối đại đoàn kết toàn dân tộc và lòng tin của đồng bào với Đảng và Nhà nước.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Giai đoạn I (từ năm 2026 đến năm 2030)

- Đào tạo, bồi dưỡng khoảng 20 người theo chương trình, tài liệu của Đề án để trở thành đội ngũ hạt nhân nòng cốt triển khai thực hiện công tác PBGDPL tại các cơ quan, đơn vị.

- Hoàn thành xây dựng, ban hành chương trình, tài liệu bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ PBGDPL đặc thù phù hợp với đồng bào DTTS và địa bàn vùng đồng bào DTTS&MN. Bảo đảm nội dung PBGDPL có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với đối tượng và đặc điểm vùng miền.

- Phấn đấu số hóa 70% chương trình, tài liệu PBGDPL của Đề án và công bố công khai trên Cổng thông tin PBGDPL quốc gia, Cổng thông tin PBGDPL đơn vị, mạng internet hoặc được xuất bản, phát hành bằng hình thức phù hợp.

- Phấn đấu mỗi xã thuộc vùng đồng bào DTTS&MN, trong đó ưu tiên xã

đặc biệt khó khăn (ĐBKK) có ít nhất 02 người làm công tác PBGDPL được bồi dưỡng theo bộ chương trình, tài liệu của Đề án để triển khai công tác PBGDPL trên địa bàn.

- Khoảng 50% người dân sinh sống ở vùng đồng bào DTTS&MN; 60% người dân sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội ĐBKK, vùng sâu, vùng xa, biên giới, địa bàn phức tạp về an ninh, trật tự; 70% người dân thuộc nhóm DTTS còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù được PBGDPL bằng hình thức phù hợp. Trong đó, ít nhất 30% hoạt động PBGDPL được thực hiện bằng ngôn ngữ của các DTTS, 50% hoạt động PBGDPL được thực hiện thông qua môi trường số.

b) Giai đoạn II (từ năm 2031 đến năm 2035)

- Phấn đấu 100% chương trình, tài liệu PBGDPL đã ban hành được cập nhật, chỉnh lý hoặc ban hành mới.

- Phấn đấu số hóa 100% chương trình, tài liệu PBGDPL và công bố công khai trên môi trường mạng hoặc được xuất bản, phát hành bằng hình thức phù hợp.

- Đào tạo, bồi dưỡng khoảng 40 người để làm đội ngũ hạt nhân nòng cốt triển khai thực hiện công tác PBGDPL tại các cơ quan, đơn vị.

- Phấn đấu mỗi xã thuộc vùng đồng bào DTTS&MN, xã ĐBKK có ít nhất 02 người tham gia công tác PBGDPL được bồi dưỡng theo bộ chương trình, tài liệu của Đề án để triển khai công tác PBGDPL trên địa bàn.

- Phấn đấu 100% đội ngũ hạt nhân nòng cốt, người làm công tác PBGDPL được bồi dưỡng, tập huấn, tiếp cận và sử dụng tài liệu PBGDPL bằng hình thức phù hợp.

- Khoảng 70% người dân sinh sống ở vùng đồng bào DTTS&MN; 90% người dân sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội ĐBKK, vùng sâu, vùng xa, biên giới, địa bàn phức tạp về an ninh, trật tự; 90% người dân thuộc nhóm DTTS còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù được PBGDPL bằng hình thức phù hợp. Trong đó, ít nhất 50% hoạt động PBGDPL được thực hiện bằng ngôn ngữ của các DTTS; 80% hoạt động PBGDPL được thực hiện thông qua môi trường số.

- Phấn đấu 100% bí thư chi bộ, trưởng thôn, bản; người có uy tín trong đồng bào DTTS; người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, bản; chức sắc, chức việc tôn giáo, người đứng đầu các tổ chức tôn giáo được bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ PBGDPL theo chương trình, tài liệu Đề án.

II. THỜI GIAN VÀ PHẠM VI

1. Thời gian: từ năm 2026 đến hết năm 2035;

2. Phạm vi: triển khai Đề án được thực hiện tại vùng đồng bào DTTS&MN, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội ĐBKK, vùng sâu, vùng xa, biên giới, địa bàn phức tạp về an ninh, trật tự xã hội. Trong đó, ưu tiên thôn, xã ĐBKK; địa bàn còn hủ tục, tập quán lạc hậu, nhận thức pháp luật của người dân

còn hạn chế.

III. NỘI DUNG CỦA KẾ HOẠCH

Trên cơ sở mục tiêu, nội dung Đề án "Phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp với đối tượng, địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035" đã phê duyệt tại Quyết định số 233/QĐ-TTg ngày 03/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường triển khai thực hiện một số nhiệm vụ và giải pháp sau:

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng và trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong công tác PBGDPL

a) Chuyển đổi nhận thức của các cấp, các ngành nhất là người đứng đầu cơ quan, tổ chức về vai trò, tầm quan trọng của công tác PBGDPL nói chung, PBGDPL cho đồng bào DTTS, vùng đồng bào DTTS&MN nói riêng. Bảo đảm các hoạt động PBGDPL được triển khai thực hiện thường xuyên, liên tục, kiên trì, kiên định, hiệu quả, từng bước nâng cao nhận thức và ý thức tuân thủ pháp luật của đồng bào DTTS, người dân ở vùng đồng bào DTTS&MN. Ưu tiên bố trí nguồn lực tương xứng cho công tác PBGDPL đối với người đồng bào DTTS, vùng đồng bào DTTS&MN.

b) Lồng ghép thực hiện các hoạt động của Đề án trong các chương trình, kế hoạch công tác của cấp ủy, chính quyền các cấp; xác định việc hoàn thành nhiệm vụ PBGDPL là một tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

c) Tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn của Hội đồng phối hợp PBGDPL các cấp trong việc thực hiện Đề án phù hợp đặc thù của cơ quan, đơn vị bảo đảm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác PBGDPL trên địa bàn.

2. Xây dựng, phát triển và nâng cao năng lực cho đội ngũ hạt nhân nòng cốt làm công tác PBGDPL

a) Xây dựng đội ngũ hạt nhân nòng cốt làm công tác PBGDPL có trình độ, kiến thức, hiểu biết pháp luật, am hiểu phong tục tập quán, văn hóa truyền thống của đồng bào DTTS, ưu tiên người có khả năng sử dụng ngôn ngữ DTTS.

b) Thu hút sự tham gia và tăng cường vai trò của bí thư chi bộ, trưởng thôn, bản; người có uy tín trong đồng bào DTTS; người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, tổ chức tự quản thôn, bản; chức sắc, chức việc tôn giáo, người đứng đầu các tổ chức tôn giáo trong công tác PBGDPL.

c) Định kỳ hằng năm tổ chức bồi dưỡng, tập huấn về kiến thức pháp luật, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc, chính sách dân tộc, chính sách tôn giáo, chính sách phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN, kỹ năng, nghiệp vụ chuyên biệt (kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin, ứng dụng công nghệ số, chuyển đổi số, sử dụng AI, mạng xã hội trong PBGDPL...) để nâng cao năng lực cho đội ngũ hạt nhân nòng cốt làm công tác PBGDPL.

3. Đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức PBGDPL

a) Về nội dung

- Xây dựng nội dung PBGDPL phù hợp với từng nhóm đối tượng gắn với phong tục, tập quán, văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc; gắn với phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết sinh kế, việc làm, an sinh xã hội; gắn với việc tuyên truyền về giáo lý, giáo luật đối với đồng bào DTTS có đạo.

- Đẩy mạnh truyền thông chính sách, nhất là chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước có tác động lớn đến xã hội, người DTTS, người dân sinh sống tại vùng đồng bào DTTS&MN. Trong đó tập trung PBGDPL về công tác dân tộc, chính sách dân tộc, chính sách tôn giáo, chính sách phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN; lợi ích của việc chấp hành pháp luật, tuân thủ pháp luật; tác động của chính sách, pháp luật đối với việc nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân. Định kỳ rà soát, cập nhật bổ sung nội dung PBGDPL làm căn cứ chỉnh sửa, hoàn thiện chương trình, tài liệu bồi dưỡng.

- Xây dựng các tiểu phẩm, phóng sự, câu chuyện giải quyết tình huống pháp luật mang ý nghĩa tuyên truyền, phổ biến giáo dục ý thức chấp hành pháp luật, xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật liên quan đến phong tục tập quán, văn hóa truyền thống, đời sống, sinh hoạt của đồng bào DTTS và vùng đồng bào DTTS&MN.

- Rà soát tập quán, hủ tục trái với quy định của pháp luật; tuyên truyền, vận động xóa bỏ cơ bản các tập quán, hủ tục lạc hậu.

b) Xây dựng, biên soạn chương trình, tài liệu phổ biến giáo dục pháp luật

Xây dựng, biên soạn và số hóa toàn bộ chương trình, tài liệu PBGDPL phù hợp với đối tượng, địa bàn của Đề án. Định kỳ rà soát, cập nhật, bổ sung thông tin và các quy định mới, nội dung mới.

c) Về phương pháp hình thức

- Củng cố xây dựng và duy trì các mô hình PBGDPL tại cộng đồng, hướng hoạt động PBGDPL về cơ sở, thực hiện PBGDPL trên môi trường số như ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số, chuyển đổi số, sử dụng các phần mềm chuyên dụng, mạng xã hội (Youtube, Facebook, Zalo, Twitter...)

- Tổ chức "Ngày Pháp luật Việt Nam", thi tìm hiểu pháp luật, phiên tòa giả định, xét xử lưu động, hội nghị, hội thảo, diễn đàn giao lưu, đối thoại, trao đổi, chia sẻ về kỹ năng, nghiệp vụ, kinh nghiệm, hướng dẫn cơ quan, đơn vị triển khai các hoạt động PBGDPL.

- Lồng ghép PBGDPL qua các ngày hội, sinh hoạt văn hóa, nghệ thuật, thể thao thiết thực, phù hợp với đối tượng và địa bàn của Đề án.

- Ưu tiên PBGDPL bằng tiếng DTTS với hình thức phù hợp cho đồng bào DTTS không biết tiếng phổ thông.

- Phát thanh, truyền hình các nội dung PBGDPL theo chương trình, tài liệu của Đề án vào khung giờ thu hút đông đảo khán giả, thính giả.

- Số hóa và công bố công khai toàn bộ chương trình, tài liệu PBGDPL trên Cổng thông tin PBGDPL quốc gia, Cổng thông tin PBGDPL cơ quan, đơn vị, mạng internet.

- Xây dựng chuyên trang, chuyên mục hỏi đáp pháp luật trực tuyến về công tác dân tộc, chính sách dân tộc, chính sách tôn giáo, chính sách phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN; thiết lập và duy trì kênh thông tin liên lạc, diễn đàn, hội thảo trực tuyến về công tác PBGDPL.

- Củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động thư viện điện tử, thư viện số, tủ sách điện tử phục vụ công tác PBGDPL của Đề án.

- Khuyến khích, huy động các lực lượng tham gia thực hiện Đề án như lực lượng quân đội, công an, hòa giải viên cơ sở, trợ giúp viên pháp lý, nhà giáo giảng dạy môn học pháp luật trong các cơ sở đào tạo, luật sư, luật gia, chuyên gia pháp lý, doanh nghiệp, cá nhân.

4. Nâng cao năng lực, giám sát, đánh giá thực hiện Đề án

a) Định kỳ tổ chức đối thoại, hội nghị, hội thảo, tọa đàm và các hoạt động khác để trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm, mô hình, cách làm hay, hiệu quả; từng bước đổi mới, nâng cao chất lượng công tác PBGDPL phù hợp với đối tượng, địa bàn của Đề án.

b) Tổ chức học tập, trao đổi kinh nghiệm ngoài tỉnh nhằm nâng cao kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ gắn với thực tiễn, đặc thù của Đề án.

c) Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Đề án bằng hình thức phù hợp, thực chất nhằm kịp thời tháo gỡ vướng mắc, bất cập và báo cáo cấp có thẩm quyền điều chỉnh (nếu cần). Thực hiện sơ kết, tổng kết để nhân rộng các mô hình tiêu biểu, điển hình trong triển khai thực hiện Đề án.

d) Thực hiện khen thưởng và có hình thức động viên, tôn vinh kịp thời các tổ chức, cá nhân có sáng kiến, giải pháp thực hiện có hiệu quả Đề án.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

Nguồn ngân sách nhà nước cấp hằng năm theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành. Ưu tiên bố trí từ kinh phí thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; tăng cường sử dụng nguồn vốn lồng ghép trong các chương trình, đề án đã được phê duyệt và các nguồn kinh phí hợp pháp khác để thực hiện Đề án.

Tài trợ, viện trợ quốc tế; huy động từ xã hội, cộng đồng và nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Dân tộc và Tôn giáo là cơ quan thường trực thực hiện kế hoạch có trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp, các sở, ban, ngành, cơ quan liên quan ban hành kế hoạch của tỉnh và của ngành triển khai thực hiện Đề án.

b) Chủ trì, phối hợp với cơ quan báo chí, truyền thông tổ chức thực hiện

PBGDPL về công tác dân tộc, chính sách dân tộc, chính sách tôn giáo, chính sách phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN.

c) Hướng dẫn, triển khai thực hiện kế hoạch; cập nhập chương trình, tài liệu và tổ chức bồi dưỡng cho đội ngũ hạt nhân nòng cốt làm công tác PBGDPL do Bộ Dân tộc và Tôn giáo biên soạn, tổ chức; bảo đảm thiết thực, hiệu quả, có trọng tâm, trọng điểm, không chồng chéo về nội dung và đối tượng bồi dưỡng với các đề án khác đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

d) Tổ chức khảo sát, chia sẻ, học tập kinh nghiệm thực hiện công tác PBGDPL trong và ngoài tỉnh.

đ) Biểu dương, khen thưởng kịp thời các tổ chức, cá nhân có đóng góp tích cực, hiệu quả trong việc thực hiện Đề án.

e) Kiểm tra, giám sát, đánh giá, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Đề án và báo cáo UBND tỉnh, Bộ Dân tộc và Tôn giáo.

2. Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị có trách nhiệm:

a) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động ban hành kế hoạch thực hiện Đề án hoặc lồng ghép nội dung triển khai thực hiện Đề án trong các chương trình, kế hoạch của cơ quan, đơn vị bảo đảm phù hợp, hiệu quả, nhất là lồng ghép thực hiện với các chương trình, đề án về PBGDPL được giao chủ trì thực hiện.

b) Phối hợp với Sở Dân tộc và Tôn giáo trong việc triển khai các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Kế hoạch Đề án.

c) Bố trí kinh phí để triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ được giao tại Đề án; định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện Đề án gửi Sở Dân tộc và Tôn giáo tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, Bộ Dân tộc và Tôn giáo.

d) Sở Tư pháp

- Tham mưu sửa đổi, bổ sung quy định về PBGDPL để bố trí và huy động nguồn lực triển khai thực hiện công tác PBGDPL bảo đảm phù hợp với đối tượng, địa bàn vùng đồng bào DTTS&MN.

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thuộc ngành Tư pháp phối hợp với các cơ quan, đơn vị thuộc ngành Dân tộc và Tôn giáo triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp của Đề án.

đ) Sở Tài chính

- Chủ trì, tổng hợp trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện Đề án hằng năm.

- Xử lý các khó khăn, vướng mắc về cơ chế tài chính thực hiện Đề án (nếu có).

e) Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch

- Chỉ đạo các cơ quan truyền thông, báo chí tăng cường công tác thông tin, truyền thông về nội dung, hoạt động, kết quả thực hiện Đề án.

- Nghiên cứu, rà soát để có giải pháp giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp của các DTTS đi đôi với việc xóa bỏ các tập quán lạc hậu, hủ tục trái với quy định của pháp luật.

g) Sở Giáo dục và Đào tạo: Chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện PBGDPL trong các cơ sở giáo dục đào tạo và huy động đội ngũ nhà giáo giảng dạy môn học pháp luật tham gia PBGDPL cho học sinh, sinh viên.

h) Sở Khoa học và Công nghệ: Phối hợp triển khai các hoạt động chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số, lồng ghép nội dung PBGDPL trong Đề án vào phong trào "học tập số".

i) Báo và Phát thanh truyền hình Lạng Sơn: chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị để thông tin, tuyên truyền về nội dung, hoạt động của Kế hoạch thực hiện Đề án; thực hiện các nội dung của Đề án thuộc chức năng, nhiệm vụ của lĩnh vực mình.

3. Ủy ban nhân dân các xã, phường có trách nhiệm:

a) Ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Đề án tại đơn vị; hướng dẫn, chỉ đạo các cơ quan, tổ chức có liên quan hằng năm xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai và đánh giá kết quả thực hiện Đề án trên địa bàn theo hướng dẫn của Sở Dân tộc và Tôn giáo.

b) Tổ chức tập huấn bồi dưỡng cho đối tượng thụ hưởng trên địa bàn phù hợp với đối tượng, địa bàn của Đề án.

c) Chỉ đạo phòng văn hóa xã cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về dân tộc và tín ngưỡng, tôn giáo chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án trên địa bàn xã.

d) Huy động, tạo điều kiện thuận lợi cho các đoàn thể, cộng đồng dân cư, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia các hoạt động PBGDPL cho các đối tượng của Đề án thông qua các chương trình phổ biến, tư vấn pháp luật, tư vấn, hỗ trợ giải quyết việc làm, sinh kế, trợ giúp pháp lý… theo quy định của pháp luật, phù hợp với điều kiện của từng địa bàn. Phát huy vai trò của gia đình, người có uy tín trong cộng đồng, các hội, nhóm tại khu dân cư trong quản lý, PBGDPL cho các đối tượng.

đ) Bố trí kinh phí thực hiện Đề án và tổ chức lồng ghép với các chương trình, đề án có liên quan khác bảo đảm thiết thực, chất lượng, hiệu quả.

e) Định kỳ hằng năm tổ chức đánh giá kết quả thực hiện Đề án; tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện đề án tại cơ quan, đơn vị; báo cáo kết quả thực hiện về Sở Dân tộc và Tôn giáo để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, Bộ Dân tộc và Tôn giáo.

4. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên phối hợp theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Đề án; tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch thực hiện Đề án; tăng cường các hoạt động tuyên truyền về vai trò, ý nghĩa của công tác PBGDPL…; vận động, thuyết phục đoàn viên, hội viên và Nhân dân sống và làm việc theo hiến pháp và pháp luật, xóa bỏ hủ tục, tập quán lạc hậu; chỉ đạo, hướng dẫn Ủy ban MTTQ

cấp xã phối hợp với UBND cùng cấp tổ chức thực hiện có hiệu quả Đề án.

5. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh

a) Phối hợp với Sở Dân tộc và Tôn giáo tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ hạt nhân, người làm công tác PBGDPL để làm đội ngũ nguồn triển khai nhân rộng tại cơ quan, đơn vị.

b) Hướng dẫn, chỉ đạo Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, Hội Luật gia, Đoàn luật sư khu vực phối hợp tổ chức bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ, hỗ trợ cung cấp tài liệu, huy động luật gia, luật sư, thẩm phán, hội thẩm nhân dân, thư ký tòa án, kiểm sát viên tham gia PBGDPL cho người dân ở vùng đồng bào DTTS&MN phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao.

6. Chế độ báo cáo: định kỳ hằng năm các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và Ủy ban MTTQ Việt Nam và các đoàn thể của tỉnh báo cáo kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch (qua Sở Dân tộc và Tôn giáo) **trước ngày 15/12** để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Bộ Dân tộc và Tôn giáo.

(Chi tiết nội dung và tổ chức thực hiện tại phụ lục kèm theo Kế hoạch này).

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về UBND tỉnh (qua Sở Dân tộc và Tôn giáo) để xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:
- Bộ Dân tộc và Tôn giáo;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh; } (b/c)
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ VN tỉnh;
- TAND tỉnh, VKSND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- C, PCVP UBND tỉnh, các phòng CM, Trung tâm thông tin;
- Lưu: VT, KTCN(HĐN).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Trần Thanh Nhàn